

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày: 27-03-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Trần Văn Bé Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2023/TLST-DS, ngày 25/12/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS, ngày 05/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS, ngày 01/03/2024 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: Số A, Phường B, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A- Chi nhánh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL, ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A*).

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1991 (có mặt)

Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số A, Đường B, Phường C, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền số 727/2023/UQ-CNVL, ngày 13/09/2023 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Vĩnh Long*).

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Hoà Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 13/09/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Acó anh Nguyễn Phú Q làm đại diện trình bày:*

Ngày 20/09/2019, Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Vĩnh Long có ký với chị Trần Thị H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (*bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng*). Căn cứ thu nhập của chị Trần Thị H, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, số thẻ là 472075-4872, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng khi cấp thẻ là 2,6%/tháng (*lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng*), khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng, tương đương lãi quá hạn là 3,9%/tháng và tiến hành các biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay theo quy định.

Quá trình giao dịch được thực hiện thể hiện trên bản chi tiết sao kê, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng chị Trần Thị H không có thiện chí trả nợ. Do chị Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Ngày 22/09/2022 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (*Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Tính đến ngày 05/02/2024, chị Trần Thị H còn nợ số tiền: Dư nợ vay: 37.085.610đ; lãi quá hạn: 24.153.711đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho chị H thanh toán nợ nhưng chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Số tiền tạm tính đến ngày 05/02/2024 chị H còn nợ số tiền: Dư nợ vay: 37.085.610đ; lãi quá hạn: 24.153.711đ. Tổng cộng là: 61.239.321đ

Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu chị Trần Thị H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/02/2024 là 61.239.321đ (*Sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 06/02/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay. Buộc chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí.

- Bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt nên không trình bày.

Ngày 12/03/2024, đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Phú Q xin vắng mặt và có ý kiến như sau: Ngân hàng TMCP A yêu cầu chị Trần Thị H trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 27/03/2024 là 63.698.082đ (*Sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 28/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay. Buộc chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và người đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1]. Ngày 20/09/2019, bị đơn chị Trần Thị H có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP A giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP A đã cấp cho chị H 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, số thẻ 472075-4872, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 27/03/2024 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền dư nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 63.698.082đ, trong đó: Dư nợ thẻ và phí 37.085.610đ; lãi quá hạn là 26.612.472đ.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 27/03/2024, tổng cộng là 63.698.082đ (*Sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*), trong đó: Dư nợ thẻ và phí 37.085.610đ; lãi quá hạn là 26.612.472đ và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/09/2019 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[2]. *Về án phí*: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc bị đơn Trần Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền dư nợ thẻ và lãi quá hạn tính đến ngày 27/03/2024 là 63.698.082đ (*Sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/09/2019 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2]. *Về án phí*: Buộc bị đơn Trần Thị H phải nộp 3.184.900đ (*Ba triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền 1.356.218đ (*Một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm mười tám đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 0013810 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bảo